

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2030  
của Ban Quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững;*

*Căn cứ Quyết định số 4691/QĐ-BNN-TCLN ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng;*

*Theo đề nghị của Ban Quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy tại Tờ trình số 09/TTr-BQL ngày 20 tháng 7 năm 2021 và của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 174/TTr-SNN ngày 26 tháng 7 năm 2021 (kèm theo hồ sơ).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Ban quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên chủ rừng:** Ban Quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy.

**2. Địa chỉ:** xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

**3. Hiện trạng sử dụng đất và tài nguyên rừng:**

- Tổng diện tích tự nhiên đang quản lý: 538,38 ha; trong đó: 524,82ha rừng tự nhiên, rừng trồng 2,81ha, đất không có rừng 10,75ha.

- Tổng trữ lượng gỗ hiện có: 82.200,41 m<sup>3</sup> (Gỗ rừng tự nhiên: 82.168,38 m<sup>3</sup>, gỗ rừng trồng: 32,03 m<sup>3</sup>).

*(Chi tiết có biểu 01, 02, 03 kèm theo)*

#### **4. Mục tiêu Phương án:**

**4.1. Mục tiêu chung:** Quản lý, bảo vệ và sử dụng có hiệu quả diện tích rừng và đất rừng một cách thật sự bền vững đảm bảo tính không gian và khai thác được giá trị kinh tế tổng hợp của rừng; bảo tồn và phát triển quần thể cây Trắc và một số loài cây bản địa có giá trị khác (*Cẩm, Hương, Trắc dây*) trong rừng đặc dụng. Hình thành tuyến du lịch sinh thái, kết hợp du lịch cộng đồng, vận động, tuyên truyền môi trường nhằm nâng cao ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ thiên nhiên, môi trường sinh thái đến mọi người.

#### **4.2. Mục tiêu cụ thể:**

**4.2.1. Về kinh tế:** Nguồn thu dịch vụ môi trường ước đạt 4.180 triệu đồng và dịch vụ lưu trữ các bon; nguồn thu từ thuê môi trường rừng, thuê du lịch sinh thái ước đạt 01 tỷ đồng/năm. Đóng góp cho ngân sách từ nguồn thu du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

#### **4.2.2 Mục tiêu về môi trường:**

- Bảo vệ được sự nguyên vẹn diện tích rừng hiện có; nâng cao giá trị phòng hộ đầu nguồn cho hệ thống sông suối, hồ đập thủy điện trong vùng; góp phần bảo vệ môi trường sinh thái khu vực.

- Bảo vệ và phục hồi số lượng quần thể Trắc, quần thể các loài đặc hữu và các loài quan trọng khác; bảo vệ và phục hồi các thảm thực vật và hệ sinh thái điển hình trong khu vực.

- Tạo được sự kết nối với Vườn Quốc gia Chư Mom Ray, Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh để tạo ra một hành lang đa dạng sinh học đủ lớn đảm bảo cho các loài động, thực vật, đặc biệt là Trắc có một sinh cảnh phù hợp cho tồn tại và phát triển.

#### **4.2.3. Mục tiêu về xã hội:**

- Tạo công ăn việc làm khoảng 100 công lao động ổn định đời sống góp phần đảm bảo trật tự xã hội, an ninh quốc phòng.

- Thông qua hoạt động hỗ trợ cộng đồng vùng đèo, góp phần xây dựng nông thôn mới, tạo sinh kế cho nhân dân tong vùng dự án.

#### **5. Kế hoạch thực hiện Phương án đến năm 2030:**

**5.1. Kế hoạch sử dụng đất:** Dự kiến diện tích quản lý bảo vệ ổn định đến năm 2030 là 531,1 ha; trả về địa phương quản lý, sử dụng 7,28ha.

**5.2. Kế hoạch quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, bảo tồn đa dạng sinh học:**

**5.2.1. Kế hoạch quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng:**

- Quản lý bảo vệ toàn bộ diện tích rừng đang quản lý, nhằm tạo lập một hệ sinh thái rừng bền vững; bảo vệ, phục hồi và phát triển các giá trị đa dạng sinh học nhằm duy trì các mối quan hệ sinh học giữa Trắc và các loài thực vật, động thực vật một cách ổn định và bền vững. Bố trí lực lượng bảo vệ rừng tuần tra, ngăn chặn các hành vi xâm phạm đến tài nguyên rừng.

- Hàng năm vào đầu mùa khô, xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy rừng và tổ chức thực hiện.

#### 5.2.2. *Kế hoạch phát triển rừng:*

- Trồng cây phân tán: Dự kiến đơn vị sẽ trồng các loài cây bản địa lớn hơn 02 năm tuổi trong các khoảng trống trong rừng hoặc khu vực có mật độ cây rừng thưa (*Vùng qui hoạch phục hồi sinh thái*), quy mô khoảng 2.000 cây/năm.

- Nuôi dưỡng làm giàu rừng bằng các loài cây bản địa có giá trị: 91,0 ha.

- Thiết lập vườn ươm cây bản địa với quy mô diện tích 0,31 ha, công suất 10.000 cây/năm.

5.2.3. *Kế hoạch sử dụng rừng:* Thực hiện theo quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 52 của Luật lâm nghiệp; khai thác toàn bộ cây ngã đổ, cây chết khô hiện có trong rừng đặc dụng khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

5.2.4. *Kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học:* Bảo vệ các các giá trị đa dạng sinh học nhằm phục hồi các sinh cảnh tự nhiên bị suy thoái, phục hồi và phát triển loài động thực vật nguy cấp, bị đe dọa, các loài đặc hữu và các loài quan trọng khác. Đặc biệt tăng số lượng Trắc và duy trì và các loài động thực vật một cách ổn định và bền vững.

### 5.3. *Kế hoạch nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực:*

Sẵn sàng đón tiếp, hợp tác với các đơn vị trong và ngoài tỉnh thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, đào tạo nguồn nhân lực.

### 5.4. *Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:*

Để phát triển hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái nhằm tiếp cận các nguồn tài chính ổn định và bền vững, đơn vị sẽ xây dựng đề án cho thuê môi trường rừng để hình thành khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng qui mô 382,05 ha. Việc xác định chính các địa điểm cũng như các sản phẩm du lịch sinh thái sẽ được nghiên cứu và đề xuất tại Đề án phát triển Du lịch sinh thái, hiện tại, dự kiến các hoạt động như sau: các tuyến đường phục vụ khách tham quan ngắm cảnh tài nguyên rừng, động vật rừng và sinh cảnh sống của các loài thú,... sẽ được triển khai tại phân khu dịch vụ hành chính.

Phương thức tổ chức thực hiện: Cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để thực hiện Đề án.

### **5.5. Kế hoạch xây dựng hạ tầng:**

- Nhà làm việc: Xây dựng mới 01 công trình.
- Trạm bảo vệ rừng: Sửa chữa nâng cấp 05 công trình.
- Chòi canh lửa: Sửa chữa 03 cái; làm mới 01 cái.
- Biển báo cấp dự báo cháy rừng: Làm mới 03 cái; tu bổ nâng cấp 04 cái.
- Đường ranh cản lửa: tu bổ 08 km.
- Sửa chữa đường lâm nghiệp: 4,0 km.
- Xây dựng vườn ươm cây lâm nghiệp bản địa: 0,31 ha.
- Đường dây điện 3 pha: 2,8 km; Đường dây điện: 2,5km.
- Giếng khoan: 4 cái.

### **5.6. Hoạt động hỗ trợ và dịch vụ cho cộng đồng:**

Hỗ trợ cho 10 cộng đồng sống gần rừng phát triển kinh tế xã hội thông qua chính sách đầu tư rừng đặc dụng.

### **5.7. Hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng:**

Thực hiện theo Phương án chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Cho thuê môi trường rừng để thực hiện đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trữ các bon.

### **5.8. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; điều tra, kiểm kê rừng:**

Thực hiện các hoạt động theo dõi diễn biến rừng, đa dạng sinh học, điều tra kiểm kê rừng theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 về quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.

## **6. Tổng nhu cầu vốn đầu tư: 74.538,4 triệu đồng; trong đó:**

### **6.1. Phân theo giai đoạn:**

- Giai đoạn 2021-2025: 64.908,4 triệu đồng;
- Giai đoạn 2025-2030: 9.630,0 triệu đồng.

### **6.2. Phân theo nguồn vốn:**

- Nguồn ngân sách nhà nước: 19.000,9 triệu đồng;
- Nguồn thu từ nguồn thu dịch vụ môi trường rừng và thuê môi trường rừng và các nguồn huy động vốn hợp pháp khác: 5.537,5 triệu đồng.
- Nguồn vốn đầu tư của tổ chức kinh doanh du lịch hợp pháp khác: 50.000,0 triệu đồng.

## **7. Giải pháp thực hiện Phương án:**

### **7.1. Giải pháp về công tác quản lý, nguồn nhân lực:**

- Kiện toàn bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phân cấp phân quyền phân trách nhiệm rõ ràng, đúng pháp luật; sử dụng bộ nguồn nhân lực hiện có tiếp tục đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ, lý luận chính trị đảm bảo thực thi công việc.

- Lập thủ tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đổi tên Ban quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy thành Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh Đắk Uy cho phù hợp với nhiệm vụ chức năng của đơn vị hiện nay.

### **7.2. Giải pháp về phối hợp với các bên liên quan:**

- Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác quản lý bảo vệ rừng; phối hợp với Chi cục Kiểm lâm để được hỗ trợ về lực lượng bảo vệ rừng, khoa học kỹ thuật trong quá trình thực hiện phương án.

- Phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện trong việc xử lý vi phạm hành chính.

### **7.3. Giải pháp về khoa học, công nghệ:**

- Ứng dụng GIS và viễn thám để theo dõi diễn biến tài nguyên rừng.

- Sử dụng camera để phát hiện đối tượng vi phạm lâm luật.

### **7.4. Giải pháp về nguồn vốn, huy động nguồn vốn đầu tư:**

- Sử dụng vốn ngân sách (Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) trong chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, đầu tư phát triển rừng đặc dụng.

- Sử dụng vốn cung ứng dịch vụ môi trường rừng, cho thuê môi trường rừng để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ phát triển rừng.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

**1.** Ban Quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng nội dung Phương án được phê duyệt. Tự giám sát, đánh giá các hoạt động quản lý rừng bền vững đã được phê duyệt. Hằng năm, trước ngày 10 tháng 12, báo cáo kết quả thực hiện Phương án về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đơn vị chủ quản theo quy định.

**2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Phương án. Hằng năm trước ngày 15 tháng 12, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện phương án theo quy định.

**3.** Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp theo đúng quy định để đơn vị thực hiện Phương án theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối vốn, bố trí nguồn vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công để đơn vị thực hiện Phương án theo quy định.

5. Các Sở, ngành và địa phương liên quan phối hợp, tạo điều kiện để Ban quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy thực hiện Phương án có hiệu quả.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà, Trưởng ban Ban Quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c)
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm (biết);
- Văn phòng UBND tỉnh: PCVP<sub>KSX</sub>;
- Lưu VT, NNTN.NTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tháp**